

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

* Phân môn Lịch sử:

- Giải thích được sự cần thiết phải học môn Lịch sử.
- Nêu được một số khái niệm thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,...
- Tính được thời gian trong lịch sử (thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,...).
- Trình bày được vai trò của việc phát hiện ra kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.
- Nhận xét được vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.
- Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà.
- Nêu được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ

* Phân môn Địa lí:

- Nhận biết được một số lưới kinh vĩ tuyến của bản đồ thế giới.
- Đọc được các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình.
- Xác định được hướng trên bản đồ và tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.
- Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời.
- Mô tả được hình dạng, kích thước Trái Đất.
- Mô tả được chuyển động của Trái Đất (quanh trục và quanh Mặt Trời).
- Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn.

b. Năng lực đặc thù:

* **Phân môn Lịch sử:** Tìm hiểu lịch sử, tái hiện kiến thức, sự kiện lịch sử, phân tích, đánh giá, tổng hợp các sự kiện, nhận xét, vận dụng các kiến thức đã học.

* **Phân môn địa lí:**

- Rèn luyện kĩ năng phát hiện, vận dụng những kiến thức đã học vào bài làm, kĩ năng xác định và trả lời đúng câu hỏi.
- Rèn kĩ năng phân tích, xác định, khai thác thông tin trên lược đồ.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: học sinh có thái độ nghiêm túc khi làm bài.
- Chăm chỉ, yêu thích môn học.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

70% trắc nghiệm, 30% tự luận.

III. KHUNG MA TRẬN

[illegible]

		Tỉ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ.	1 TN		1 TN					5% 0,5đ
		Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ.	1 TN							2,5% 0,25đ
		Lược đồ trí nhớ	1 TN							2,5% 0,25đ
2	Trái đất - Hành tinh hệ mặt trời	Trái đất trong hệ mặt trời	3 TN		3 TN					15% 1,5đ
		Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả	1 TN						1 TL	7,5% 0,75đ
		Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt trời và hệ quả			1 TN		1 TL			12,5% 1,25đ
Điểm Tỉ lệ			2đ 20%		1,5đ 10%		1đ 10%		0,5đ 5%	5đ 50%
Tổng hợp chung			40%		30%		20%		10%	100%

IV. BẢN ĐẶC TẢ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Phân môn Lịch sử							
1	VÌ SAO CẦN HỌC LỊCH SỬ	1. Lịch sử là gì?	Nhận biết - Nêu được khái niệm lịch sử và chủ thể sáng tạo ra lịch sử.	2 TN*			
		2.Vì sao phải học lịch sử?	Thông hiểu - Giải thích được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ - Trình bày được ý nghĩa và giá trị của việc học lịch sử.		2TN*		

		3. Dựa vào đầu đề biết và phục dựng lại lịch sử	Nhận biết – Nêu được khái niệm về tư liệu lịch sử (hiện vật và chữ viết). Vận dụng cao - Tính được thời gian trong lịch sử (thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,...).	3TN			1TL
		4. Thời gian trong lịch sử	Nhận biết – Nêu được cơ sở con người sáng tạo ra các loại lịch	1TN			
	XÃ HỘI NGUYÊN THỦY	Nguồn gốc loài người	Nhận biết – Nêu được thời gian người tinh khôn xuất hiện và tiến trình tiến hóa từ vượn thành người .	2TN			
			Thông hiểu Trình bày được đặc điểm hình thể của Người tinh khôn		1TN		
	XÃ HỘI CỔ ĐẠI	Ai Cập và Lưỡng Hà	Thông hiểu – Trình bày được phát minh quan trọng - Trình bày được đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên của Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại. Vận dụng - Nhận xét, giải thích được thành tựu văn hóa nào của cư dân Ai Cập còn tồn tại đến ngày nay		2TN 1TN		1 TL
Số câu/ loại câu				8 câu TNKQ	6 câu TNKQ	1 câu TL	1 câu TL
Tỉ lệ % điểm				20% 2đ	15% 1.5đ	10% 1đ	5% 0,5đ

B. Phân môn Địa lí							
1	Bản đồ - Phương tiện thể hiện bề mặt Trái Đất	Hệ thống kinh vĩ tuyến. Hệ tọa độ	Thông hiểu - Hiểu được vai trò của hệ thống kinh vĩ tuyến.		1 TN		
		Bản đồ. Một số lưới kinh, vĩ tuyến. Phương hướng trên bản đồ.	Nhận biết - Trình bày về khái niệm bản đồ.	1 TN			
		Tỉ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ.	Nhận biết - Kể tên các dạng tỉ lệ của bản đồ. Thông hiểu - Xác định tỉ lệ bản đồ tỉ lệ thực tế trên thước bản đồ.	1 TN	1 TN		
		Tìm đường đi trên bản đồ.	Nhận biết - Xác định các hướng trên bản đồ.	1 TN			
		Lược đồ trí nhớ	Nhận biết - Kể tên các dạng lược đồ trí nhớ.	1 TN			
2	Trái đất - Hành tinh hệ mặt trời	Trái đất trong hệ mặt trời	Nhận biết - Trình bày khái niệm hệ Mặt Trời. - Xác định được vị trí của Trái Đất. Thông hiểu - Mô tả được hình dạng, kích thước của Trái Đất.	1 TN 2 TN	3 TN		
		Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả	Nhận biết - Xác định thời gian chuyển động tự quay quanh trục Trái Đất. Vận dụng cao - Tính giờ của mỗi khu vực trên thế giới.	1 TN			1 TL
		Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt trời và hệ quả	Thông hiểu - Hiểu được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa. Vận dụng - Giải thích hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ.		1 TN	1 TL	
Số câu/ loại câu				8 câu TNKQ	6 câu TN	1 câu TL	1 câu TL

<i>Tỉ lệ %</i>		<i>20%</i> <i>2đ</i>	<i>15%</i> <i>1,5đ</i>	<i>10%</i> <i>1đ</i>	<i>5%</i> <i>0,5đ</i>
Tổng hợp chung		<i>40%</i>	<i>30%</i>	<i>20%</i>	<i>10%</i>

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Người Ai Cập cổ đại viết chữ tượng hình lên vật liệu nào dưới đây?

- A. Mai rùa, xương thú. B. Chuông đồng, đỉnh đồng.
C. Giấy làm từ vỏ cây pa-pi-rút. D. Những tấm đất sét còn ướt.

Câu 2. Phát minh quan trọng Người Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại còn có giá trị đến ngày nay đó là

- A. cách làm thủy lợi. B. kĩ thuật làm giấy.
C. hệ chữ cái la-tinh. D. hệ thống 10 chữ số.

Câu 3. Các tác phẩm như: Đại Việt sử ký, Đại Việt sử ký toàn thư thuộc loại hình tư liệu nào?

- A. Tư liệu gốc. B. Tư liệu hiện vật.
C. Tư liệu truyền miệng. D. Tư liệu chữ viết.

Câu 4. Con người sáng tạo ra các loại lịch dựa trên cơ sở nào dưới đây?

- A. Các hiện tượng tự nhiên như mưa, gió, sấm, chớp,...
B. Sự di chuyển của Mặt Trăng quanh Trái Đất và Trái Đất quanh Mặt Trời.
C. Sự lên, xuống của thủy triều.
D. Các câu ca dao, dân ca được truyền từ đời này sang đời khác.

Câu 5. Tư liệu hiện vật là

- A. di tích, đồ vật... của người xưa còn được lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất.
B. đồ dùng mà thầy cô giáo em sử dụng để dạy học.
C. bản ghi chép, nhật kí hành trình của các nhà thám hiểm trong quá khứ.
D. những lời mô tả về các hiện vật của người xưa được lưu truyền lại.

Câu 6. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi mô tả đặc điểm hình thể của Người tinh khôn?

- A. Trên cơ thể chỉ còn một lớp lông mỏng.
B. Trán thấp, bợt ra sau, u mày nổi lên cao.
C. Thê tích hộp sọ lớn hơn so với Người tối cổ.
D. Cấu tạo cơ thể cơ bản giống với con người hiện nay.

Câu 7. Người tinh khôn xuất hiện cách ngày nay khoảng

- A. 4 triệu năm. B. 15 vạn năm. C. 5 – 6 triệu năm. D. 4 vạn năm.

Câu 8. Đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên của Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại là gì?

- A. Nằm ở lưu vực các dòng sông lớn (sông Nin, sông Ô-phơ-rát, sông Ti-gơ-rơ).
B. Đất đai cằn cỗi, khô hạn.
C. Nằm ở gần biển, có nhiều vũng vịnh.
D. Có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

Câu 9. Tư liệu chữ viết là

- A. những hoa văn trên thân và mặt trống đồng.
B. những hình vẽ trên vách hang đá của người nguyên thủy.
C. những bản ghi; sách được in,...từ quá khứ còn được lưu giữ đến ngày nay.
D. những câu chuyện cổ tích do người xưa tưởng tượng ra.

Câu 10. Quá trình tiến hóa từ vượn thành người diễn ra theo tiến trình nào sau đây?

- A. Vượn người => người hiện đại => người tối cổ.
B. Người hiện đại => người tối cổ => vượn người.
C. Người tối cổ => người tinh khôn => vượn nhân hình.

D. Vượn người => người tối cổ => người tinh khôn.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho đoạn dữ liệu sau:

Ngày 1-2-1942, tờ “Việt Nam Độc lập” số 117 ra ngày 1-2-1942 đăng bài “Nên học sử ta” của Chủ tịch Hồ Chí Minh (khi đó là Nguyễn Ái Quốc). Bài báo mở đầu bằng 2 câu thơ trong Diễn ca “Lịch sử nước ta”:

Dân ta phải biết sử ta,
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam.

(Theo Báo điện tử “Quân đội nhân dân” - 01/02/2022)

- a/ Lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ. Lịch sử còn có nghĩa là khoa học tìm hiểu và phục dựng lại những hoạt động của con người và xã hội loài người trong quá khứ.
- b/ Môn lịch sử là môn học tìm hiểu về toàn bộ những hoạt động đã diễn ra của con người trong quá khứ.
- c/ Chúa trời là chủ thể sáng tạo ra lịch sử.
- d/ Tri thức lịch sử giúp học sinh hiểu rõ quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước, hình thành tinh thần yêu nước và niềm tự hào dân tộc.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Em có ấn tượng với thành tựu văn hóa nào của cư dân Ai Cập cổ đại còn tồn tại đến ngày nay ? Vì sao?

Câu 2 (0,5 điểm): Một bình gốm được chôn dưới đất năm 1885 TCN. Theo cách tính của các nhà khảo cổ học, bình gốm đó đã nằm dưới đất 3877 năm. Theo em, người ta phát hiện bình gốm vào năm nào?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Trái Đất hoàn thành một vòng tự quay quanh trục của mình trong khoảng

- A. một năm
- B. một mùa
- C. một tháng.
- D. một ngày đêm

Câu 2. Bản đồ là

- A. hình vẽ sơ sài về một khu vực
- B. hình vẽ của một quốc gia được thu nhỏ lại
- C. hình vẽ thực tế của một khu vực
- D. hình vẽ thu nhỏ tương đối chính xác trên giấy của một khu vực hay cả bề mặt Trái Đất.

Câu 3. Có mấy dạng lược đồ trí nhớ

- A. 2
- B. 3
- C. 1
- D. 4

Câu 4. Theo em, vai trò của hệ thống kinh, vĩ tuyến trên quả Địa Cầu là

- A. thể hiện đặc điểm các đối tượng địa lí trên bản đồ
- B. xác định được mối liên hệ giữa các địa điểm trên bản đồ
- C. xác định được vị trí của mọi điểm trên bản đồ
- D. thể hiện số lượng các đối tượng địa lí trên bản đồ

Câu 5. Mặt Trời và các hành tinh chuyển động xung quanh nó tạo thành

- A. hệ Mặt Trời.
- B. Trái Đất.
- C. Thiên hà.
- D. dải ngân hà.

Câu 6. Đường đồng mức là đường nối những điểm

- A. ở gần nhau với nhau.
- B. có cùng một độ cao.
- C. cao nhất bề mặt đất.
- D. xung quanh chúng.

Câu 7. Tại sao trong khoảng thời gian từ 21 – 3 đến 23 – 9 ở bán cầu Bắc có ngày dài hơn đêm?

- A. Bán cầu Bắc là mùa xuân và mùa hạ.
- B. Vận tốc chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời giảm đi.
- C. Bán cầu Bắc ngả về phía Mặt Trời.
- D. Bán cầu Bắc chệch xa Mặt Trời.

Câu 8. Các dạng biểu hiện của tỉ lệ bản đồ gồm

A. tỉ lệ số và tỉ lệ thức.

B. tỉ lệ số và tỉ lệ thước.

C. tỉ lệ thức và tỉ lệ khoảng cách.

D. tỉ lệ khoảng cách và tỉ lệ thước.

Câu 9. Trái Đất có dạng hình cầu nên xuất hiện hiện tượng nào dưới đây?

A. Bất kì thời điểm nào trong ngày cũng nhận được Mặt Trời chiếu sáng suốt 24h.

B. Trên Trái Đất khu vực nào cũng có 4 mùa điển hình với ngày đêm dài bằng nhau.

C. Luôn có một nửa được Mặt Trời chiếu sáng và một nửa không được chiếu sáng.

D. Trái Đất thực hiện nhiều chuyển động trong một năm nên gây ra nhiều thiên tai.

Câu 10. Bản đồ có thước tỉ lệ như sau:



Cho biết 5cm trên bản đồ ứng với bao nhiêu km trên thực địa?

A. 10 km.

B. 2 km

C. 5 km.

D. 8 km.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho bảng số liệu sau:

	Mặt Trời	Thủy tinh	Kim tinh	Trái Đất	Hỏa Tinh	Mộc Tinh	Thổ Tinh	Thiên Vương tinh	Hải Vương Tinh
Bán kính Xích đạo (km)	695 000	2 440	6 0 52	6 378	3 403	71 492	60 286	25 559	24 764
Diện tích bề mặt (triệu km ²)	6 090 000	75	460	510	745	61 400	42 700	8 084	7 619

a. Trái Đất có diện tích bề mặt lớn hơn Thủy Tinh, Kim Tinh và Hỏa Tinh.

b. Trái đất đứng thứ 6 cả về bán kính xích đạo và diện tích bề mặt trong hệ Mặt Trời.

c. Diện tích bề mặt Trái Đất lớn hơn rất nhiều so với Kim tinh.

d. Mộc tinh có diện tích bề mặt và bán kính Xích Đạo lớn nhất, chỉ sau Mặt Trời.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm):

Câu 1 (1 điểm): Giải thích hiện tượng ngày - đêm dài ngắn theo vĩ độ?

Câu 2 (0,5 điểm): Chung kết đường lên đỉnh Olympia được truyền hình trực tiếp vào 12 giờ ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại Việt Nam. Khi đó ở các địa điểm Mát-xcơ-va (Nga) và Tokyo (Nhật Bản) là mấy giờ?

----- **HẾT** -----

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Người Ai Cập cổ đại viết chữ tượng hình lên vật liệu nào dưới đây?

- A.** Giấy làm từ vỏ cây pa-pi-rút.
B. Những tấm đất sét còn ướt.
C. Mai rùa, xương thú.
D. Chuông đồng, đỉnh đồng

Câu 2. Con người sáng tạo ra các loại lịch dựa trên cơ sở nào dưới đây?

- A.** Các hiện tượng tự nhiên như mưa, gió, sấm, chớp,...
B. Sự lên, xuống của thủy triều.
C. Các câu ca dao, dân ca được truyền từ đời này sang đời khác.
D. Sự di chuyển của Mặt Trăng quanh Trái Đất và Trái Đất quanh Mặt Trời.

Câu 3. Tư liệu hiện vật là

- A.** đồ dùng mà thầy cô giáo em sử dụng để dạy học.
B. di tích, đồ vật... của người xưa còn được lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất.
C. bản ghi chép, nhật kí hành trình của các nhà thám hiểm trong quá khứ.
D. những lời mô tả về các hiện vật của người xưa được lưu truyền lại.

Câu 4. Các tác phẩm như: Đại Việt sử ký, Đại Việt sử ký toàn thư thuộc loại hình tư liệu nào?

- A.** Tư liệu chữ viết. **B.** Tư liệu hiện vật.
C. Tư liệu truyền miệng. **D.** Tư liệu gốc.

Câu 5. Quá trình tiến hóa từ vượn thành người diễn ra theo tiến trình nào sau đây?

- A.** Người tối cổ => người tinh khôn => vượn nhân hình.
B. Vượn người => người hiện đại => người tối cổ.
C. Người hiện đại => người tối cổ => vượn người.
D. Vượn người => người tối cổ => người tinh khôn.

Câu 6. Phát minh quan trọng Người Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại còn có giá trị đến ngày nay đó là

- A.** hệ thống 10 chữ số. **B.** kĩ thuật làm giấy.
C. cách làm thủy lợi. **D.** hệ chữ cái la-tinh.

Câu 7. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi mô tả đặc điểm hình thể của Người tinh khôn?

- A.** Cấu tạo cơ thể cơ bản giống với con người hiện nay.
B. Thể tích hộp sọ lớn hơn so với Người tối cổ.
C. Trên cơ thể chỉ còn một lớp lông mỏng.
D. Trán thấp, bợt ra sau, u mày nổi lên cao.

Câu 8. Tư liệu chữ viết là

- A.** những bản ghi; sách được in,...từ quá khứ còn được lưu giữ đến ngày nay.
B. những câu chuyện cổ tích do người xưa tưởng tượng ra.
C. những hình vẽ trên vách hang đá của người nguyên thủy.
D. những hoa văn trên thân và mặt trống đồng.

Câu 9. Người tinh khôn xuất hiện cách ngày nay khoảng

- A.** 4 vạn năm. **B.** 15 vạn năm. **C.** 4 triệu năm. **D.** 5 – 6 triệu năm.

Câu 10. Đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên của Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại là gì?

- A.** Nằm ở lưu vực các dòng sông lớn (sông Nin, sông Ô-phơ-rát, sông Ti-gơ-rơ).
B. Có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
C. Đất đai cằn cỗi, khô hạn.
D. Nằm ở gần biển, có nhiều vũng vịnh.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho đoạn dữ liệu sau:

Ngày 1-2-1942, tờ “Việt Nam Độc lập” số 117 ra ngày 1-2-1942 đăng bài “Nên học sử ta” của Chủ tịch Hồ Chí Minh (khi đó là Nguyễn Ái Quốc). Bài báo mở đầu bằng 2 câu thơ trong Diễn ca “Lịch sử nước ta”:

*Dân ta phải biết sử ta,
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam.*

(Theo Báo điện tử “Quân đội nhân dân” - 01/02/2022)

- a/ Lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ. Lịch sử còn có nghĩa là khoa học tìm hiểu và phục dựng lại những hoạt động của con người và xã hội loài người trong quá khứ.
b/ Môn lịch sử là môn học tìm hiểu về toàn bộ những hoạt động đã diễn ra của con người trong quá khứ.
c/ Chúa trời là chủ thể sáng tạo ra lịch sử.
d/ Tri thức lịch sử giúp học sinh hiểu rõ quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước, hình thành tinh thần yêu nước và niềm tự hào dân tộc.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Em có ấn tượng với thành tựu văn hóa nào của cư dân Ai Cập cổ đại còn tồn tại đến ngày nay ? Vì sao?

Câu 2 (0,5 điểm): Một bình gốm được chôn dưới đất năm 1885 TCN. Theo cách tính của các nhà khảo cổ học, bình gốm đó đã nằm dưới đất 3877 năm. Theo em, người ta phát hiện bình gốm vào năm nào?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Bản đồ có thước tỉ lệ như sau:



Cho biết 5cm trên bản đồ ứng với bao nhiêu km trên thực địa?

- A. 8 km. B. 5 km. C. 10 km. D. 2 km

Câu 2. Trái Đất hoàn thành một vòng tự quay quanh trục của mình trong khoảng thời gian

- A. một mùa B. một tháng. C. một năm D. một ngày đêm

Câu 3. Các dạng biểu hiện của tỉ lệ bản đồ gồm

- A. tỉ lệ thức và tỉ lệ khoảng cách. B. tỉ lệ số và tỉ lệ thước.
C. tỉ lệ số và tỉ lệ thức. D. tỉ lệ khoảng cách và tỉ lệ thước.

Câu 4. Bản đồ là

- A. hình vẽ thực tế của một khu vực
B. hình vẽ thu nhỏ tương đối chính xác trên giấy của một khu vực hay cả bề mặt Trái Đất.
C. hình vẽ sơ sài về một khu vực
D. hình vẽ của một quốc gia được thu nhỏ lại

Câu 5. Trái Đất có dạng hình cầu nên xuất hiện hiện tượng nào dưới đây?

- A. Bất kì thời điểm nào trong ngày cũng nhận được Mặt Trời chiếu sáng suốt 24h.
B. Luôn có một nửa được Mặt Trời chiếu sáng và một nửa không được chiếu sáng.
C. Trên Trái Đất khu vực nào cũng có 4 mùa điển hình với ngày đêm dài bằng nhau.
D. Trái Đất thực hiện nhiều chuyển động trong một năm nên gây ra nhiều thiên tai.

Câu 6. Mặt Trời và các hành tinh chuyển động xung quanh nó tạo thành

- A. Hệ Mặt Trời. B. Dải ngân hà. C. Thiên hà. D. Trái Đất.

Câu 7. Có mấy dạng lược đồ trí nhớ?

- A. 4 B. 2 C. 3 D. 1

Câu 8. Đường đồng mức là đường nối những điểm

- A. có cùng một độ cao. B. cao nhất bề mặt đất.
C. xung quanh chúng. D. ở gần nhau với nhau.

Câu 9. Tại sao trong khoảng thời gian từ 21 – 3 đến 23 – 9 ở bán cầu Bắc có ngày dài hơn đêm?

- A. Bán cầu Bắc là mùa xuân và mùa hạ.
B. Vận tốc chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời giảm đi.

C. Bán cầu Bắc ngả về phía Mặt Trời.

D. Bán cầu Bắc chếch xa Mặt Trời.

Câu 10. Theo em, vai trò của hệ thống kinh, vĩ tuyến trên quả Địa Cầu là

A. xác định được vị trí của mọi điểm trên bản đồ

B. xác định được mối liên hệ giữa các địa điểm trên bản đồ

C. thể hiện đặc điểm các đối tượng địa lí trên bản đồ

D. thể hiện số lượng các đối tượng địa lí trên bản đồ

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho bảng số liệu sau:

	Mặt Trời	Thủy tinh	Kim tinh	Trái Đất	Hỏa Tinh	Mộc Tinh	Thổ Tinh	Thiên Vương tinh	Hải Vương Tinh
Bán kính Xích đạo (km)	695 000	2 440	6 0 52	6 378	3 403	71 492	60 286	25 559	24 764
Diện tích bề mặt (triệu km ²)	6 090 000	75	460	510	745	61 400	42 700	8 084	7 619

a. Trái Đất có diện tích bề mặt lớn hơn Thủy Tinh, Kim Tinh và Hỏa Tinh.

b. Trái đất đứng thứ 6 cả về bán kính xích đạo và diện tích bề mặt trong hệ Mặt Trời.

c. Diện tích bề mặt Trái Đất lớn hơn rất nhiều so với Kim tinh.

d. Mộc tinh có diện tích bề mặt và bán kính Xích Đạo lớn nhất, chỉ sau Mặt Trời.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm):

Câu 1 (1 điểm): Giải thích hiện tượng ngày - đêm dài ngắn theo vĩ độ?

Câu 2 (0,5 điểm): Chung kết đường lên đỉnh Olympia được truyền hình trực tiếp vào 12 giờ ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại Việt Nam. Khi đó ở các địa điểm Mát-xcơ-va (Nga) và Tokyo (Nhật Bản) là mấy giờ?

----- **HẾT** -----

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi mô tả đặc điểm hình thể của Người tinh khôn?

- A. Thở tích hợp sợ lớn hơn so với Người tối cổ.
- B. Cấu tạo cơ thể cơ bản giống với con người hiện nay.
- C. Trên cơ thể chỉ còn một lớp lông mỏng.
- D. Trán thấp, bợt ra sau, u mày nổi lên cao.

Câu 2. Tư liệu hiện vật là

- A. những lời mô tả về các hiện vật của người xưa được lưu truyền lại.
- B. di tích, đồ vật... của người xưa còn được lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất.
- C. đồ dùng mà thầy cô giáo em sử dụng để dạy học.
- D. bản ghi chép, nhật kí hành trình của các nhà thám hiểm trong quá khứ.

Câu 3. Con người sáng tạo ra các loại lịch dựa trên cơ sở nào dưới đây?

- A. Các hiện tượng tự nhiên như mưa, gió, sấm, chớp,...
- B. Sự di chuyển của Mặt Trăng quanh Trái Đất và Trái Đất quanh Mặt Trời.
- C. Sự lên, xuống của thủy triều.
- D. Các câu ca dao, dân ca được truyền từ đời này sang đời khác.

Câu 4. Người tinh khôn xuất hiện cách ngày nay khoảng

- A. 15 vạn năm.
- B. 5 – 6 triệu năm.
- C. 4 triệu năm.
- D. 4 vạn năm.

Câu 5. Phát minh quan trọng Người Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại còn có giá trị đến ngày nay đó là

- A. hệ chữ cái la-tinh.
- B. kĩ thuật làm giấy.
- C. cách làm thủy lợi.
- D. hệ thống 10 chữ số.

Câu 6. Người Ai Cập cổ đại viết chữ tượng hình lên vật liệu nào dưới đây?

- A. Những tấm đất sét còn ướt.
- B. Chuông đồng, đỉnh đồng
- C. Giấy làm từ vỏ cây pa-pi-rút.
- D. Mai rùa, xương thú.

Câu 7. Đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên của Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại là gì?

- A. Có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- B. Nằm ở gần biển, có nhiều vũng vịnh.
- C. Nằm ở lưu vực các dòng sông lớn (sông Nin, sông Ô-phơ-rát, sông Ti-gơ-rơ).
- D. Đất đai cằn cỗi, khô hạn.

Câu 8. Tư liệu chữ viết là

- A. những hình vẽ trên vách hang đá của người nguyên thủy.
- B. những câu chuyện cổ tích do người xưa tưởng tượng ra.
- C. những bản ghi; sách được in,...từ quá khứ còn được lưu giữ đến ngày nay.
- D. những hoa văn trên thân và mặt trống đồng.

Câu 9. Quá trình tiến hóa từ vượn thành người diễn ra theo tiến trình nào sau đây?

- A. Người tối cổ => người tinh khôn => vượn nhân hình.
- B. Vượn người => người hiện đại => người tối cổ.
- C. Người hiện đại => người tối cổ => vượn người.
- D. Vượn người => người tối cổ => người tinh khôn.

Câu 10. Các tác phẩm như: Đại Việt sử ký, Đại Việt sử ký toàn thư thuộc loại hình tư liệu nào?

- A. Tư liệu truyền miệng.
- B. Tư liệu chữ viết.
- C. Tư liệu gốc.
- D. Tư liệu hiện vật.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho đoạn dữ liệu sau:

Ngày 1-2-1942, tờ “Việt Nam Độc lập” số 117 ra ngày 1-2-1942 đăng bài “Nên học sử ta” của Chủ tịch Hồ Chí Minh (khi đó là Nguyễn Ái Quốc). Bài báo mở đầu bằng 2 câu thơ trong Diễn ca “Lịch sử nước ta”:

Dân ta phải biết sử ta,
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam.

(Theo Báo điện tử “ Quân đội nhân dân” - 01/02/2022)

- a/ Lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ. Lịch sử còn có nghĩa là khoa học tìm hiểu và phục dựng lại những hoạt động của con người và xã hội loài người trong quá khứ.
b/ Môn lịch sử là môn học tìm hiểu về toàn bộ những hoạt động đã diễn ra của con người trong quá khứ.
c/ Chúa trời là chủ thể sáng tạo ra lịch sử.
d/ Tri thức lịch sử giúp học sinh hiểu rõ quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước, hình thành tinh thần yêu nước và niềm tự hào dân tộc.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Em có ấn tượng với thành tựu văn hóa nào của cư dân Ai Cập cổ đại còn tồn tại đến ngày nay ? Vì sao?

Câu 2 (0,5 điểm): Một bình gốm được chôn dưới đất năm 1885 TCN. Theo cách tính của các nhà khảo cổ học, bình gốm đó đã nằm dưới đất 3877 năm. Theo em, người ta phát hiện bình gốm vào năm nào?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Bản đồ là

- A. hình vẽ của một quốc gia được thu nhỏ lại.
B. hình vẽ thu nhỏ tương đối chính xác trên giấy của một khu vực hay cả bề mặt Trái Đất.
C. hình vẽ thực tế của một khu vực.
D. hình vẽ sơ sài về một khu vực.

Câu 2. Mặt Trời và các hành tinh chuyển động xung quanh nó tạo thành

- A. Hệ Mặt Trời. B. Trái Đất. C. Thiên hà. D. Dải ngân hà.

Câu 3. Bản đồ có thước tỉ lệ như sau:



Cho biết 5cm trên bản đồ ứng với bao nhiêu km trên thực địa?

- A. 5 km. B. 8 km. C. 10 km. D. 2 km

Câu 4. Tại sao trong khoảng thời gian từ 21 – 3 đến 23 – 9 ở bán cầu Bắc có ngày dài hơn đêm?

- A. Bán cầu Bắc là mùa xuân và mùa hạ.
B. Vận tốc chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời giảm đi.
C. Bán cầu Bắc ngả về phía Mặt Trời.
D. Bán cầu Bắc chệch xa Mặt Trời.

Câu 5. Trái Đất có dạng hình cầu nên xuất hiện hiện tượng nào dưới đây?

- A. Trên Trái Đất khu vực nào cũng có 4 mùa điển hình với ngày đêm dài bằng nhau.
B. Bất kì thời điểm nào trong ngày cũng nhận được Mặt Trời chiếu sáng suốt 24h.
C. Trái Đất thực hiện nhiều chuyển động trong một năm nên gây ra nhiều thiên tai.
D. Luôn có một nửa được Mặt Trời chiếu sáng và một nửa không được chiếu sáng.

Câu 6. Có mấy dạng lược đồ trí nhớ

- A. 3 B. 2 C. 1 D. 4

Câu 7. Đường đồng mức là đường nối những điểm

- A. có cùng một độ cao. B. xung quanh chúng.

C. ở gần nhau với nhau.

D. cao nhất bề mặt đất.

Câu 8. Các dạng biểu hiện của tỉ lệ bản đồ gồm

A. tỉ lệ số và tỉ lệ thước.

B. tỉ lệ số và tỉ lệ thức.

C. tỉ lệ khoảng cách và tỉ lệ thước.

D. tỉ lệ thức và tỉ lệ khoảng cách.

Câu 9. Trái Đất hoàn thành một vòng tự quay quanh trục của mình trong khoảng thời gian

A. một mùa

B. một ngày đêm

C. một tháng.

D. một năm

Câu 10. Theo em, vai trò của hệ thống kinh, vĩ tuyến trên quả Địa Cầu là

A. xác định được vị trí của mọi điểm trên bản đồ

B. xác định được mối liên hệ giữa các địa điểm trên bản đồ

C. thể hiện số lượng các đối tượng địa lí trên bản đồ

D. thể hiện đặc điểm các đối tượng địa lí trên bản đồ

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho bảng số liệu sau:

	Mặt Trời	Thủy tinh	Kim tinh	Trái Đất	Hỏa Tinh	Mộc Tinh	Thổ Tinh	Thiên Vương tinh	Hải Vương Tinh
Bán kính Xích đạo (km)	695 000	2 440	6 0 52	6 378	3 403	71 492	60 286	25 559	24 764
Diện tích bề mặt (triệu km ²)	6 090 000	75	460	510	745	61 400	42 700	8 084	7 619

a. Trái Đất có diện tích bề mặt lớn hơn Thủy Tinh, Kim Tinh và Hỏa Tinh.

b. Trái đất đứng thứ 6 cả về bán kính xích đạo và diện tích bề mặt trong hệ Mặt Trời.

c. Diện tích bề mặt Trái Đất lớn hơn rất nhiều so với Kim tinh.

d. Mộc tinh có diện tích bề mặt và bán kính Xích Đạo lớn nhất, chỉ sau Mặt Trời.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm):

Câu 1 (1 điểm): Giải thích hiện tượng ngày - đêm dài ngắn theo vĩ độ?

Câu 2 (0,5 điểm): Chung kết đường lên đỉnh Olympia được truyền hình trực tiếp vào 12 giờ ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại Việt Nam. Khi đó ở các địa điểm Mát-xcơ-va (Nga) và Tokyo (Nhật Bản) là mấy giờ?

----- HẾT -----

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Người tinh khôn xuất hiện cách ngày nay khoảng

- A. 4 vạn năm. B. 15 vạn năm. C. 5 – 6 triệu năm. D. 4 triệu năm.

Câu 2. Phát minh quan trọng Người Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại còn có giá trị đến ngày nay đó là

- A. hệ thống 10 chữ số. B. kĩ thuật làm giấy.
C. hệ chữ cái la-tinh. D. cách làm thủy lợi.

Câu 3. Đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên của Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại là gì?

- A. Đất đai cằn cỗi, khô hạn.
B. Nằm ở lưu vực các dòng sông lớn (sông Nin, sông Ô-phơ-rát, sông Ti-gơ-rơ).
C. Có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
D. Nằm ở gần biển, có nhiều vũng vịnh.

Câu 4. Tư liệu chữ viết là

- A. những hình vẽ trên vách hang đá của người nguyên thủy.
B. những câu chuyện cổ tích do người xưa tưởng tượng ra.
C. những bản ghi; sách được in,...từ quá khứ còn được lưu giữ đến ngày nay.
D. những hoa văn trên thân và mặt trống đồng.

Câu 5. Con người sáng tạo ra các loại lịch dựa trên cơ sở nào dưới đây?

- A. Các câu ca dao, dân ca được truyền từ đời này sang đời khác.
B. Sự lên, xuống của thủy triều.
C. Các hiện tượng tự nhiên như mưa, gió, sấm, chớp,...
D. Sự di chuyển của Mặt Trăng quanh Trái Đất và Trái Đất quanh Mặt Trời.

Câu 6. Quá trình tiến hóa từ vượn thành người diễn ra theo tiến trình nào sau đây?

- A. Vượn người => người hiện đại => người tối cổ.
B. Người tối cổ => người tinh khôn => vượn nhân hình.
C. Người hiện đại => người tối cổ => vượn người.
D. Vượn người => người tối cổ => người tinh khôn.

Câu 7. Các tác phẩm như: Đại Việt sử ký, Đại Việt sử ký toàn thư thuộc loại hình tư liệu nào?

- A. Tư liệu chữ viết. B. Tư liệu hiện vật.
C. Tư liệu gốc. D. Tư liệu truyền miệng.

Câu 8. Người Ai Cập cổ đại viết chữ tượng hình lên vật liệu nào dưới đây?

- A. Những tấm đất sét còn ướt. B. Mai rùa, xương thú.
C. Chuông đồng, đỉnh đồng D. Giấy làm từ vỏ cây pa-pi-rút.

Câu 9. Tư liệu hiện vật là

- A. đồ dùng mà thầy cô giáo em sử dụng để dạy học.
B. bản ghi chép, nhật kí hành trình của các nhà thám hiểm trong quá khứ.
C. những lời mô tả về các hiện vật của người xưa được lưu truyền lại.
D. di tích, đồ vật... của người xưa còn được lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất.

Câu 10. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi mô tả đặc điểm hình thể của Người tinh khôn?

- A. Trên cơ thể chỉ còn một lớp lông mỏng.
B. Thể tích hộp sọ lớn hơn so với Người tối cổ.
C. Cấu tạo cơ thể cơ bản giống với con người hiện nay.
D. Trán thấp, bợt ra sau, u mày nổi lên cao.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho đoạn dữ liệu sau:

Ngày 1-2-1942, tờ “Việt Nam Độc lập” số 117 ra ngày 1-2-1942 đăng bài “Nên học sử ta” của Chủ tịch Hồ Chí Minh (khi đó là Nguyễn Ái Quốc). Bài báo mở đầu bằng 2 câu thơ trong Diễn ca “Lịch sử nước ta”:

Dân ta phải biết sử ta,
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam.

(Theo Báo điện tử “ Quân đội nhân dân ” - 01/02/2022)

- a/ Lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ. Lịch sử còn có nghĩa là khoa học tìm hiểu và phục dựng lại những hoạt động của con người và xã hội loài người trong quá khứ.
b/ Môn lịch sử là môn học tìm hiểu về toàn bộ những hoạt động đã diễn ra của con người trong quá khứ.
c/ Chúa trời là chủ thể sáng tạo ra lịch sử.
d/ Tri thức lịch sử giúp học sinh hiểu rõ quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước, hình thành tinh thần yêu nước và niềm tự hào dân tộc.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Em có ấn tượng với thành tựu văn hóa nào của cư dân Ai Cập cổ đại còn tồn tại đến ngày nay ? Vì sao?

Câu 2 (0,5 điểm): Một bình gốm được chôn dưới đất năm 1885 TCN. Theo cách tính của các nhà khảo cổ học, bình gốm đó đã nằm dưới đất 3877 năm. Theo em, người ta phát hiện bình gốm vào năm nào?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Trái Đất có dạng hình cầu nên xuất hiện hiện tượng nào dưới đây?

- A. Bất kì thời điểm nào trong ngày cũng nhận được Mặt Trời chiếu sáng suốt 24h.
- B. Trái Đất thực hiện nhiều chuyển động trong một năm nên gây ra nhiều thiên tai.
- C. Trên Trái Đất khu vực nào cũng có 4 mùa điển hình với ngày đêm dài bằng nhau.
- D. Luôn có một nửa được Mặt Trời chiếu sáng và một nửa không được chiếu sáng.

Câu 2. Tại sao trong khoảng thời gian từ 21 – 3 đến 23 – 9 ở bán cầu Bắc có ngày dài hơn đêm?

- A. Bán cầu Bắc là mùa xuân và mùa hạ.
- B. Vận tốc chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời giảm đi.
- C. Bán cầu Bắc ngả về phía Mặt Trời.
- D. Bán cầu Bắc chệch xa Mặt Trời.

Câu 3. Theo em, vai trò của hệ thống kinh, vĩ tuyến trên quả Địa Cầu là

- A. xác định được vị trí của mọi điểm trên bản đồ
- B. thể hiện đặc điểm các đối tượng địa lí trên bản đồ
- C. xác định được mối liên hệ giữa các địa điểm trên bản đồ
- D. thể hiện số lượng các đối tượng địa lí trên bản đồ

Câu 4. Có mấy dạng lược đồ trí nhớ?

- A. 2
- B. 1
- C. 3
- D. 4

Câu 5. Bản đồ có thước tỉ lệ như sau:



Cho biết 5cm trên bản đồ ứng với bao nhiêu km trên thực địa?

- A. 5 km.
- B. 10 km.
- C. 8 km.
- D. 2 km

Câu 6. Mặt Trời và các hành tinh chuyển động xung quanh nó tạo thành

- A. Dải ngân hà.
- B. Thiên hà.
- C. Hệ Mặt Trời.
- D. Trái Đất.

Câu 7. Bản đồ là

- A. hình vẽ thu nhỏ tương đối chính xác trên giấy của một khu vực hay cả bề mặt Trái Đất.
- B. hình vẽ của một quốc gia được thu nhỏ lại
- C. hình vẽ sơ sài về một khu vực
- D. hình vẽ thực tế của một khu vực

- Câu 8.** Trái Đất hoàn thành một vòng tự quay quanh trục của mình trong khoảng thời gian
A. một mùa **B.** một ngày đêm **C.** một năm **D.** một tháng.
- Câu 9.** Các dạng biểu hiện của tỉ lệ bản đồ gồm
A. tỉ lệ thức và tỉ lệ khoảng cách. **B.** tỉ lệ số và tỉ lệ thức.
C. tỉ lệ khoảng cách và tỉ lệ thước. **D.** tỉ lệ số và tỉ lệ thước.
- Câu 10.** Đường đồng mức là đường nối những điểm
A. xung quanh chúng. **B.** có cùng một độ cao.
C. ở gần nhau với nhau. **D.** cao nhất bề mặt đất.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho bảng số liệu sau:

	Mặt Trời	Thủy tinh	Kim tinh	Trái Đất	Hỏa Tinh	Mộc Tinh	Thổ Tinh	Thiên Vương tinh	Hải Vương Tinh
Bán kính Xích đạo (km)	695 000	2 440	6 0 52	6 378	3 403	71 492	60 286	25 559	24 764
Diện tích bề mặt (triệu km ²)	6 090 000	75	460	510	745	61 400	42 700	8 084	7 619

- a. Trái Đất có diện tích bề mặt lớn hơn Thủy Tinh, Kim Tinh và Hỏa Tinh.
b.Trái đất đứng thứ 6 cả về bán kính xích đạo và diện tích bề mặt trong hệ Mặt Trời.
c. Diện tích bề mặt Trái Đất lớn hơn rất nhiều so với Kim tinh.
d. Mộc tinh có diện tích bề mặt và bán kính Xích Đạo lớn nhất, chỉ sau Mặt Trời.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm):

Câu 1 (1 điểm): Giải thích hiện tượng ngày - đêm dài ngắn theo vĩ độ?

Câu 2 (0,5 điểm): Chung kết đường lên đỉnh Olympia được truyền hình trực tiếp vào 12 giờ ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại Việt Nam. Khi đó ở các địa điểm Mát-xcơ-va (Nga) và Tokyo (Nhật Bản) là mấy giờ?

----- **HẾT** -----

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Mã đề 101	C	A	D	B	A	B	A	A	C	D
Mã đề 102	A	D	B	A	D	C	D	A	C	A
Mã đề 103	D	B	B	C	C	C	C	C	D	B
Mã đề 104	D	D	B	C	D	D	A	D	D	D

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

a. Đ

b. Đ

c. S

d. Đ

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	- Em có ấn tượng với thành tựu văn hóa kim tự tháp của cư dân Ai Cập cổ đại - Vì đây là công trình kiến trúc vĩ đại, đồ sộ, trường tồn với thời gian; thể hiện tài năng và sự lao động miệt mài của cư dân Ai Cập; mặt khác, hiện nay nhiều điều bí ẩn về Kim tự tháp vẫn còn là những thách thức đòi hỏi chúng ta cần phải tìm tòi, khám phá. (Hs có thể chọn các thành tựu văn hóa khác của cư dân Ai Cập cổ đại như: tượng Nhân sư, xác ướp, các kiến thức về hình học...(Ai Cập) và có lí giải phù hợp)	1
		0,5
		0,5
2	- Người ta phát hiện bình gốm vào năm: 3877-1885 =1992.	0,5

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Mã đề 101	D	D	A	C	A	B	C	B	C	C
Mã đề 102	B	D	B	B	B	A	B	A	C	A
Mã đề 103	B	A	A	C	D	B	A	A	B	A
Mã đề 104	D	C	A	A	A	C	A	B	D	B

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

a. S

b. S

c. Đ

d. Đ

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Giải thích hiện tượng ngày – đêm dài ngắn theo vĩ độ - Hiện tượng ngày, đêm dài ngắn ở những địa điểm có vĩ độ khác nhau, càng xa xích đạo về phía hai cực, càng biểu hiện rõ rệt. - Ngày 22/6 (Hạ chí): bán cầu Bắc có ngày dài hơn đêm, càng về xích đạo chênh lệch ngày – đêm càng lớn, từ 66° 33' đến cực có ngày địa cực dài 24 giờ. - Ngày 22/12 (Đông chí): bán cầu Nam có ngày dài hơn đêm, càng về xích đạo chênh lệch ngày – đêm càng lớn, từ 66° 33' đến cực có ngày địa cực dài 24 giờ. + Ngày 21/3 và ngày 23/9: ánh sáng Mặt Trời chiếu thẳng góc vào xích đạo. Hai nửa cầu Bắc và Nam nhận được ánh sáng như nhau.	1
		0,25
		0,25
		0,25
		0,25

2	Chung kết đường lên đỉnh Olympia được truyền hình trực tiếp vào 12 giờ ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại Việt Nam. Khi đó ở các điểm điểm - Mát-xcơ-va (Nga) là 8 giờ ngày 30 tháng 10 năm 2023. - Tokyo (Nhật Bản) là 14 giờ ngày 30 tháng 10 năm 2023.	0,25 0 25
---	--	--------------

GV RA ĐỀ

TT CHUYÊN MÔN

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Phần Lịch sử: Trần T Kim Anh

Phần Địa lí: Phùng Thị Huyền

NguyễnThu Phương

Nguyễn Thị Song Đăng